

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST

Ngày 26-10-2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Thanh; Ông Giáp Văn Phẩm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2018/QĐST-HPT ngày 11/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Đ, sinh năm 1993 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Thân Văn N, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2018 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hồ Thị Đ trình bày:

Chị và anh Thân Văn N kết hôn với nhau vào năm 2015. Trước khi cưới hai bên được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới chị về làm dâu nhà anh N tại thôn B, xã B, huyện L. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N không quan tâm gì đến gia đình, chơi bời cờ bạc, thường xuyên đánh đập chị. Tháng 5/2015 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Thân Văn N.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Thân Thị Ngọc H, sinh ngày 26/7/2016. Hiện nay con đang ở cùng với chị, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Chị yêu cầu Tòa án xử giao cháu Thân Thị Ngọc H cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

- Về vấn đề cấp dưỡng: Chị không yêu cầu anh Thân Văn N phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản công nợ chung gì, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Hồ Thị Đ xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 26/7/2018 Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho gia đình anh Thân Văn N (ông Thân Đức P là bố đẻ anh N nhận thay và cam kết giao lại tận tay anh N) đồng thời Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại gia đình anh N, tại trụ sở UBND xã B và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L. Tuy nhiên anh Thân Văn N không chấp hành và vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án. Do vậy Tòa án không thu thập được lời khai của anh Thân Văn N.

Tại biên bản xác minh ngày 26/7/2018 đối với ông Thân Đức P là bố đẻ của anh Thân Văn N, ông P cho biết: Con trai ông là Thân Văn N kết hôn với chị Hồ Thị Đ vào năm 2015, trước khi cưới hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L. Sau ngày cưới chị Đ có về gia đình ông làm dâu ngay, khoảng hơn 03 tháng sau thì chị Đ bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay. Vợ chồng chị Đ, anh N sinh được một người con chung là Thân Thị Ngọc H, sinh ngày 26/7/2016. Nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng như thế nào thì ông không được biết, nhưng trong cuộc sống thường ngày thì hai vợ chồng có xảy ra to tiếng với nhau. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án có gửi các văn bản tố tụng cho anh N thì gia đình ông đã thông báo cho anh N biết, anh N có trao đổi với gia đình là nhất trí ly hôn với chị Đ nhưng vì công việc bận nên anh không về được. Ông xác nhận hiện nay anh N (con trai ông) đang đi làm xa nhà, không biết anh N làm công việc gì và làm ở địa chỉ nào, thỉnh thoảng anh lại về thăm gia đình. Anh N hiện vẫn có hộ khẩu cùng gia đình ông ở thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Việc chị Đ có yêu cầu xin ly hôn với anh N thì quan điểm của ông đề nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/10/2018 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã phải hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì bị đơn là anh Thân Văn N vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Hồ Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu như nội dung đơn khởi kiện. Bị đơn là anh Thân Văn N tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Thân Văn N trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đều vắng mặt không lý do là không thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Đ, cho chị Hồ Thị Đ được ly hôn với anh Thân Văn N.

- Về con chung: Giao cho chị Hồ Thị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Thân Thị Ngọc H, sinh ngày 26/7/2016. Sau khi ly hôn Thân Văn N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về vấn đề cấp dưỡng: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn là chị Hồ Thị Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Chị Hồ Thị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị và anh Thân Văn N được ly hôn. Bị đơn anh Thân Văn N là người có địa chỉ cư trú tại Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị đơn là anh Thân Văn N vắng mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh N đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bản thân anh N được biết nhưng vẫn cố tình trốn tránh, giấu địa chỉ, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 11/10/2018 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã phải hoãn phiên tòa lần thứ nhất

vì anh N vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung là thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Đ và anh Thân Văn N kết hôn ngày 11/11/2015, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp, đúng với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chị Đ - anh N chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng chỉ một thời gian ngắn (03 tháng) đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh N không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xô sát. Tháng 5/2015 chị Đ bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm và sống ly thân nhau từ đó đến nay. Xét thấy, thời gian sống ly thân giữa hai bên đã lâu (03 năm), tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn để xử cho chị Hồ Thị Đ và anh Thân Văn N được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Hồ Thị Đ và anh Thân Văn N có một con chung là Thân Thị Ngọc H, sinh ngày 26/7/2016. Chị Đ có yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng được nuôi con của chị Hồ Thị Đ là chính đáng. Mặt khác cháu Thân Thị Ngọc H dưới 36 tháng tuổi nên căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao cháu Thân Thị Ngọc H cho chị Hồ Thị Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Hồ Thị Đ là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều

271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 5, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Hồ Thị Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị Đ được ly hôn anh Thân Văn N.

2. Về con chung: Giao cho chị Hồ Thị Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Thân Thị Ngọc H, sinh ngày 26/7/2016.

Anh Thân Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng: Anh Thân Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0003494 ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị Hồ Thị Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã B, huyện L;
- Công thông tin điện tử TAND tối cao;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thái Sơn